

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 26/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh Thu và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn V, sinh năm 1997, tại T, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T1, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V và bà Trương Thị T; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 03/02/2020 đến nay (có mặt).

* *Bị hại:* Chị Vũ Thị L, sinh năm 1972; trú tại: Thôn M, xã M2, huyện T, tỉnh Hải Dương (vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đức T, anh Lý Mạnh T1, anh Nguyễn Xuân D, chị Lương Thị N (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/9/2019, Đặng Văn V đến quán chè của chị Vũ Thị L ở khu vực trung tâm thương mại thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương để mua chè. Trong khi chờ chị L làm chè, V đi vệ sinh phía sau quán, sau khi đi vệ sinh ra, V phát hiện thấy trên mặt bàn quầy phía bên phải chị L có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh dương, bên trong lắp sim số 0865.501.269 của chị L, chị L đang mài làm chè không để ý nên V đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền

chi tiêu cá nhân. V cầm chiếc điện thoại cất vào túi quần bên phải đang mặc, rồi đi ra ngoài trả tiền chè cho chị L và đi về. Sau khi lấy được điện thoại của chị L, V tháo sim điện thoại cất ở nhà rồi đi đến khu vực phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bán cho 1 người không quen biết được 1.000.000 đồng. Đến ngày 09/10/2019, V và chị Lương Thị Ninh (bạn V) đến ăn chè tại quán của chị L thì bị chị L phát hiện và yêu cầu V trả lại điện thoại. Do không có tiền để bồi thường điện thoại nên V đã viết giấy nhận nợ số tiền 3.500.000 đồng, hẹn đến ngày 11/10/2019 sẽ trả tiền (V viết 01 bản nhưng chữ xấu nên nhờ chị Ninh viết hộ 01 bản khác) và trả cho chị L 01 sim điện thoại số 0865.501.269. Đến ngày 17/11/2019, do không thấy V trả tiền, chị L đã trình báo Công an huyện Tứ Kỳ và giao nộp 01 sim điện thoại 0865.501.269, 01 bản phô tô chứng minh nhân dân, 02 giấy nhận nợ của Đặng Văn V.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 19/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tứ Kỳ kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A6 màn hình cảm ứng 5,6 inch, bộ nhớ trong 32G, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị là 2.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTK ngày 03/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo Đặng Văn V về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đặng Văn V đã tự nguyện bồi thường cho chị L số tiền 3.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội "trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo V từ 05 tháng đến 07 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Văn V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là chị Vũ Thị L vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt. Chị L xác định bị cáo đã bồi thường xong cho chị giá trị chiếc điện thoại bị trộm cắp, không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, Cơ quan điều tra Công an huyện Tứ Kỳ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham

gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ nên HĐXX đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 24/9/2019, tại quán chè của chị Vũ Thị L ở khu trung tâm thương mại thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn V đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của chị Vũ Thị L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A6 màu xanh dương, trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.600.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân, không chịu lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được là 2.600.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng xấu về trật tự trị an trong địa bàn.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy mặc dù bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng tại giai đoạn truy tố, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú song bị cáo vẫn bỏ đi khỏi địa phương, đã vi phạm nghĩa vụ của người bị cấm đi khỏi nơi cư trú, gây khó khăn cho việc quản lý của chính quyền địa phương (Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ đã thay đổi biện pháp ngăn chặn là tạm giam đối với bị cáo) nên cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, HĐXX sẽ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại là chị L không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự trong vụ án này không đặt ra giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động mà bị cáo trộm cắp của chị L, bị cáo đã bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ không thu hồi được; chiếc sim điện thoại của chị L đã được thu hồi và trả lại cho chị L; 01 bản phô tô căn cước công dân mang tên Đặng Văn V, 02 giấy nhận nợ của Đặng Văn V được quản lý theo hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn V 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 03/02/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đặng Văn V phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương, VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Cơ quan THA hình sự, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Trại giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Nhu